|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****HUYỆN NA RÌ** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND*(Dự thảo)* |  *Na Rì, ngày tháng 12 năm 2024* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ**

**KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 25**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn Ban hành quy định nguyên tắc phân bổ, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2022 của tỉnh Bắc Kạn;*

*Căn cứ Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2025;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày 12/12/2024 của Uỷ ban nhân dân huyện Na Rì về phương án phân bổ ngân sách năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện khoá XX và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua báo cáo của UBND huyện về tình đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm 2024; dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách năm 2025, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Số tiền** |
| **A.** | **THU NGÂN SÁCH**  | **664.800.000** |
| **I.** | **TỔNG THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN:**  | **32.000.000** |
|   | Trong đó: Thu NS huyện, xã hưởng theo phân cấp | 29.845.000 |
| **II.** | **THU TRỢ CẤP TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN** | **634.955.000** |
| 1. | Trợ cấp cân đối ngân sách | 400.504.000 |
| 2. | Thu bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương | 135.144.000 |
| 3. | Thu bổ sung có mục tiêu | 99.307.000 |
| **B.** | **CHI NGÂN SÁCH** | **664.800.000** |
| **I.** | **CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN** | **21.191.000** |
| 1. | Nguồn phân cấp cho huyện điều hành | 15.334.000 |
| 2. | Nguồn thu tiền sử dụng đất | 5.857.000 |
| **II.** | **CHI THƯỜNG XUYÊN** | **532.991.000** |
| 1 | Chi sự nghiệp kinh tế | 25.342.600 |
| 2 | Chi sự nghiệp môi trường | 3.288.300 |
| 3 | Chi quản lý hành chính | 153.708.931 |
| 4 | Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề | 302.019.000 |
| *-* | *Chi sự nghiệp giáo dục* | *298.677.763* |
| *-* | *Chi sự nghiệp đào tạo* | *3.341.237* |
| 5 | Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin | 2.672.029 |
| 6 | Chi sự nghiệp y tế | 1.527.000 |
| 7 | Chi sự nghiệp truyền thanh - truyền hình | 1.649.790 |
| 8 | Chi đảm bảo xã hội | 25.376.944 |
| 9 | Chi an ninh | 4.287.700 |
| 10 | Chi quốc phòng | 10.307.707 |
| 11 | Chi thường xuyên khác | 1.738.000 |
| 12 | Tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán 2025 so với năm 2024 (nguồn cải cách tiền lương) | 1.343.000 |
| **III.** | **DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH** | **11.311.000** |
| 1. | Theo mức quy định | 11.311.000 |
| **IV.** | **CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH** | **99.307.000** |
| 1 | Chi giáo dục và đào tạo | 9.198.000 |
| 2 | Chi sự nghiệp kinh tế | 2.125.000 |
| 3 | Chi quản lý hành chính | 5.150.000 |
| 4 | Chi đảm bảo xã hội | 11.424.000 |
| 5 | Chi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia | 65.610.000 |
| 6 | Hỗ trợ chi đầu tư thực hiện chương trình nhiệm vụ |  5.800.000  |

 *(Có biểu chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức quản lý, triển khai thực hiện các nội dung đúng mục đích, có hiệu quả.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, HĐND các xã, thị trấn có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Na Rì khoá XX nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp thứ 25 thông qua ngày tháng 12 năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** *Gửi bản giấy:*-TT HĐND, UBND tỉnh (b/c);- TT HU, HĐND, UBND, UBMTTQ huyện;- ĐB HĐND huyện khoá XX;- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;- HĐND, UBND các xã, thị trấn;- Lãnh đạo VP;- Lưu: VT, KT, CV HĐND. | **CHỦ TỊCH****Nông Văn Nguyên** |